

CTCP Cảng Rau Quả (HNX: VGP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	31,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	33,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	23,295
SL cổ phiếu LH	7,825,922
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,430
% sở hữu nước ngoài	1.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	244
P/E	14.3
EPS	2,189

DT thuần

Q1/25

2,999

tỷ VNĐ

QoQ: ▼881 | -22.7%

YoY: ▲1,317 | 78.3%

LN sau thuế

Q1/25

0.39

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.69 | -95.8%

YoY: ▲0.04 | 10.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

2.0%

+/- YoY: ▼0.3%

DT thuần

2024

10,581

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,923 | -15.4%

LN sau thuế

2024

17.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.20 | -1.5%

ROE

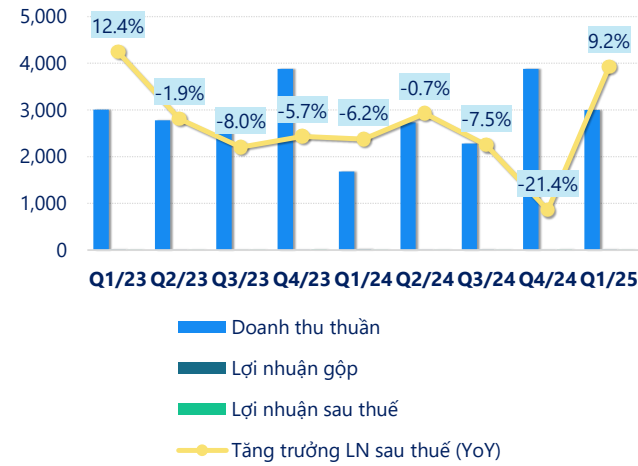
2024

7.6%

+/- YoY: ▼0.6%

tỷ VNĐ

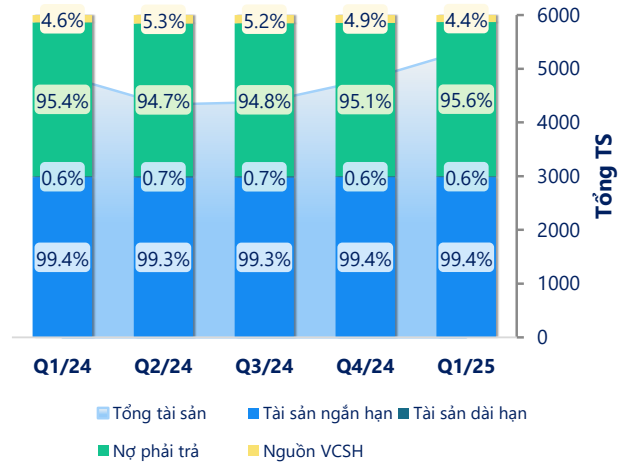
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

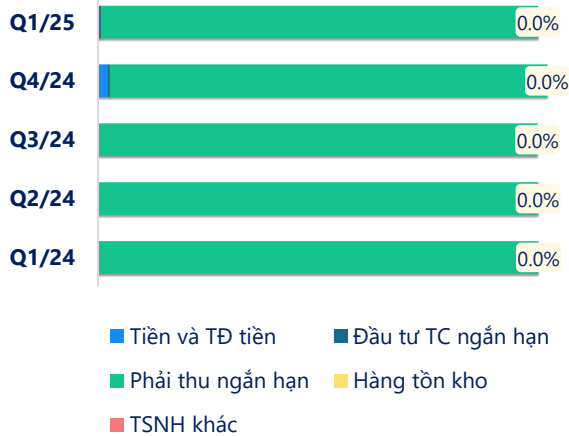
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



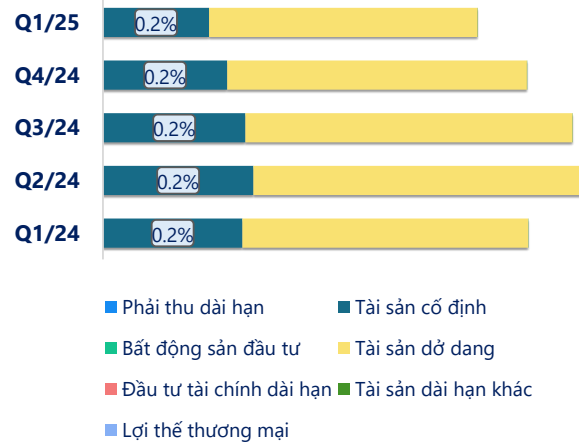
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

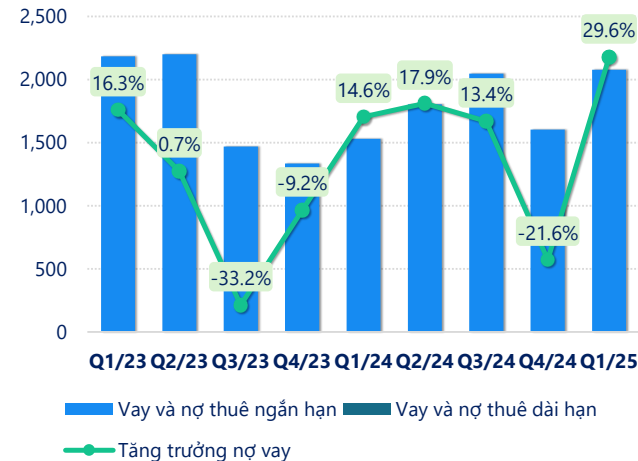
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

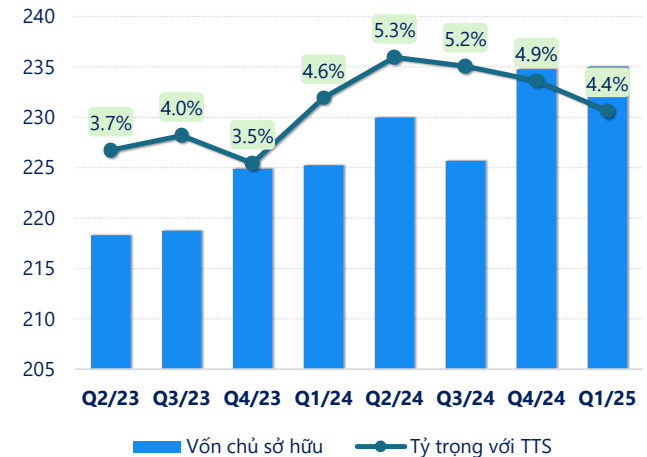
Nợ vay



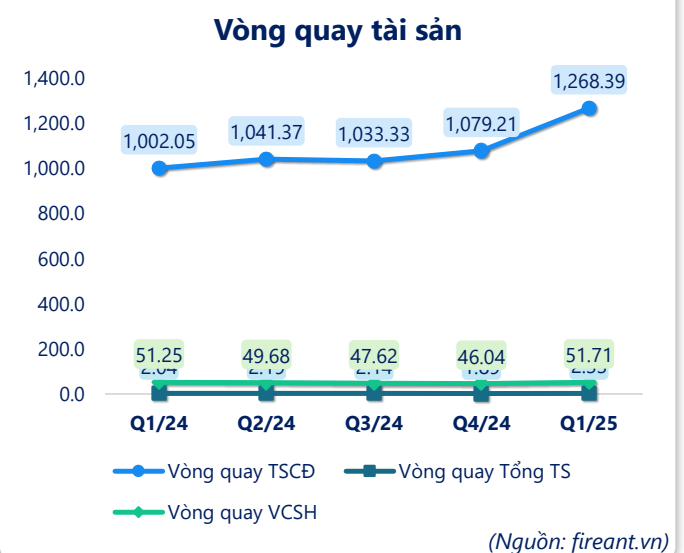
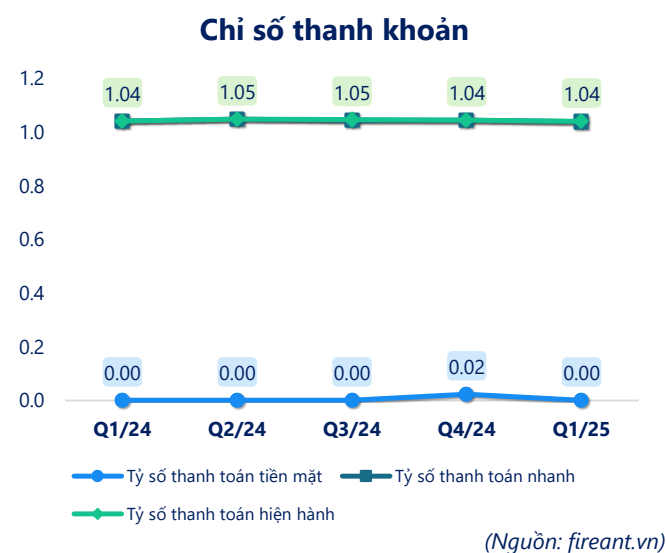
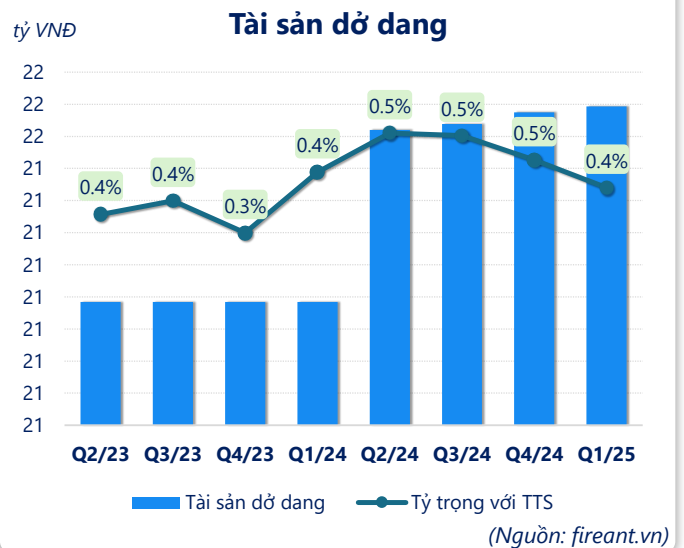
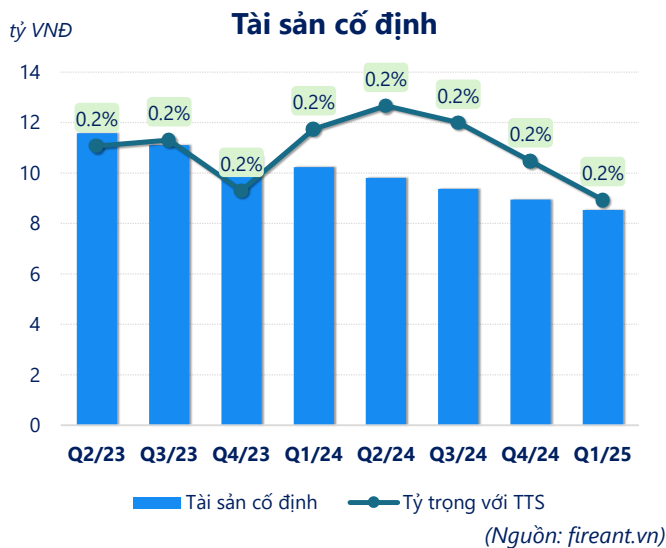
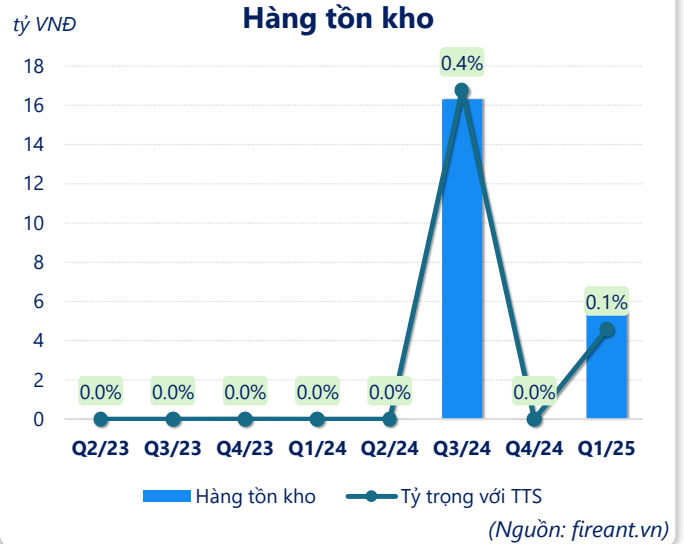
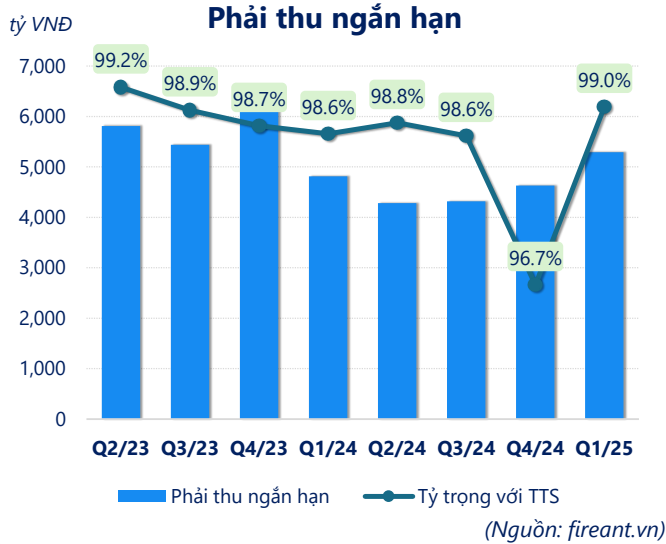
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	4,879	4,334	4,377	4,787	5,346
Tài sản ngắn hạn	4,848	4,303	4,346	4,757	5,316
Tiền và tương đương tiền	4.42	2.97	3.99	107	3.20
Đầu tư tài chính ngắn hạn	28.7	17.6	9.00	13.7	13.7
Phải thu ngắn hạn	4,812	4,281	4,316	4,630	5,292
Hàng tồn kho	0.00	0.00	16.3	0.00	5.43
Tài sản ngắn hạn khác	2.23	1.18	0.54	6.42	1.94
Tài sản dài hạn	31.2	31.3	30.9	30.5	30.1
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	10.2	9.80	9.38	8.95	8.53
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	21.0	21.5	21.5	21.6	21.6
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	4,654	4,104	4,151	4,553	5,111
Nợ ngắn hạn	4,654	4,104	4,151	4,553	5,111
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,530	1,804	2,046	1,603	2,078
Phải trả người bán ngắn hạn	2,296	2,011	1,792	2,525	2,500
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	225	230	226	235	235
Vốn chủ sở hữu	225	230	226	235	235
Vốn điều lệ	82.1	82.1	82.1	82.1	82.1
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)